

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Su khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng Su đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Bùi Hoàng S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn M, H, xã K, L, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn H, V. Th, xã C, M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Hoàng S và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, M, huyện Mai Sơn vào ngày 13/12/2016 và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Su khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian là 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, chị L không chung thủy với chồng, con cái hiếm muộn cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã rất cố gắng cùng nhau tìm phương án giải quyết nhưng không thành anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân anh chị không ai quan tâm tới ai. Nay anh S, chị L xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất giải thoát cho nhau, để ổn định cuộc sống mới giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly

hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S, chị L.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh S, chị L đều xác nhận anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh S nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như Su:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Hoàng S và chị Nguyễn Thị L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh S, chị L đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Hoàng S nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004238 ngày 8 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay Su khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, M;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn la;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh

